*Mẫu số .....-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số .../2018/NQ-HĐTP*

*ngày ... tháng ... năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)*

|  |  |
| --- | --- |
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**…….... (1)Số:...../...../QĐPT-...(2)  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *........, ngày ... tháng ... năm...* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**HOÃN PHIÊN HỌP PHÚC THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**...............…………...(3**)**

***- Thành phần Hội đồng phúc thẩm giải quyết việc dân sự gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp*: Ông (Bà)

*Các Thẩm phán*: Ông (Bà):

 Ông (Bà):

***- Thư ký phiên họp***: Ông (Bà) .....….…................................ Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân ......................... tham gia phiên họp***: Ông (Bà): ..................................... - Kiểm sát viên (nếu có).

Đã tiến hành mở phiên họp phúc thẩm giải quyết việc dân sự thụ lý số:...../..../TLPT-...... ngày ....... tháng ..... năm ........ về việc(4) ...................... theo Quyết định mở phiên họp phúc thẩm giải quyết việc dân sự số: .../.../... ngày ... tháng .… năm .....

Xét thấy: (5)

Căn cứ vào (6) …..…....................................... của Bộ luật tố tụng dân sự;

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Hoãn phiên họp phúc thẩm giải quyết việc dân sự thụ lý số.…/..../TLPT-.... ngày….tháng…..năm…..

2. Thời gian, địa điểm mở lại phiên họp phúc thẩm giải quyết việc dân sự được ấn định như sau:(7)

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Đương sự; - Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;- Lưu: Hồ sơ việc dân sự. | **TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ****THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP***(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

***Hướng dẫn sử dụng mẫu số .....-DS:***

(1) và (3) Ghi tên Tòa án ra quyết định hoãn phiên họp phúc thẩm giải quyết việc dân sự**; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện thì ghi rõ Tòa án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh B); nếu là Tòa án nhân dân cấp tỉnh thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên).**

(2) Ô thứ nhất ghi số quyết định, ô thứ hai ghi năm ra quyết định, ô thứ ba ghi ký hiệu loại quyết định (ví dụ: Việc dân sự mà Tòa án giải quyết là yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn thì ghi: “Số: 20/2018/QĐPT-HNGĐ”).

 (4) Ghi loại việc dân sự mà Tòa án thụ lý giải quyết (ví dụ: Việc dân sự Tòa án thụ lý giải quyết là yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu thì ghi: “Yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu”).

(5) Ghi rõ lý do của việc hoãn phiên họp phúc thẩm giải quyết việc dân sự thuộc trường hợp cụ thể nào quy định tại Điều 374 của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: Xét thấy người kháng cáo đã được Tòa án triệu tập hợp lệ mà vắng mặt tại phiên họp lần thứ nhất vì bị tai nạn lao động phải đi cấp cứu tại bệnh viện, ...).

(6) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi điều luật tương ứng của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: Người kháng cáo vắng mặt lần thứ nhất có lý do chính đáng quy định tại khoản 2 Điều 374 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: “Căn cứ vào khoản 2 Điều 374 của Bộ luật tố tụng dân sự”).

(7) Ghi rõ thời gian, địa điểm mở lại phiên họp phúc thẩm giải quyết việc dân sự (ví dụ: Phiên họp phúc thẩm giải quyết việc dân sự sẽ được mở lại vào hồi 08 giờ 00 ngày 10 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh H; địa chỉ số …., phố K, thị xã X, tỉnh H). Trong trường hợp chưa ấn định được thì ghi “Thời gian, địa điểm mở lại phiên họp phúc thẩm giải quyết việc dân sự sẽ được Tòa án thông báo sau”.